

ĐỀ ÁN TỔ CHỨC KỶ THI ĐÁNH GIÁ TƯ DUY NĂM 2022

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo quyết định số 1507/QĐ-ĐHBK-TS ngày 9 tháng 5 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường ĐH Bách khoa Hà Nội)

1. Mục tiêu của Đề án

Cung cấp cho thí sinh các thông tin chung và thông tin chi tiết về Kỳ thi đánh giá tư duy (sau đây gọi tắt là Kỳ thi) của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (ĐHBK) năm 2022, thông tin về việc sử dụng kết quả của Kỳ thi để xét tuyển vào đại học.

2. Nội dung của Đề án

2.1 Thông tin về đơn vị tổ chức Kỳ thi (Trường ĐHBK Hà Nội)

2.1.1 Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu) và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

Trường ĐHBK Hà Nội là trường đại học công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT), được thành lập theo Nghị định số 147/NĐ ngày 06/3/1956.

Sứ mạng của Trường ĐHBK Hà Nội là: Phát triển con người, đào tạo nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, sáng tạo công nghệ và chuyển giao tri thức, phục vụ xã hội và đất nước.

Trường sử dụng tên giao dịch quốc tế là Hanoi University of Science and Technology (viết tắt là HUST). Trường có trụ sở chính đặt tại Số 1 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Trang thông tin điện tử chính thức của Trường đặt tại địa chỉ: <https://hust.edu.vn>.

Trang thông tin điện tử liên quan đến Kỳ thi, công tác tuyển sinh của Trường: <https://ts.hust.edu.vn>.

2.1.2 Quy mô đào tạo chính quy

Bảng 1 - Quy mô đào tạo đại học chính quy (tính đến 31/12/2021)

Năm học	Tổng số	Nhập học mới
2021-2022	36.598	7.740
2020 -2021	34.886	7.483
2019 – 2020	31.228	7.274
2018 – 2019	30.821	6.240
2017 - 2018	29.457	6.024

2.2 Thông tin về phương thức tuyển sinh sử dụng kết quả Kỳ thi đánh giá tư duy của Trường ĐHBK Hà Nội

Trước năm 2019, Trường ĐHBK Hà Nội áp dụng 02 phương thức tuyển sinh, trong đó phương thức sử dụng điểm thi tốt nghiệp THPT hoặc điểm thi THPT Quốc gia là phương thức chủ yếu, với tỷ lệ chỉ tiêu khoảng 95%.

Bắt đầu từ năm 2019, Trường đã mở rộng các phương thức tuyển sinh, đáp ứng nhiều đối tượng học sinh trong thời kỳ hội nhập quốc tế, trong đó có sử dụng các chứng chỉ khảo thí như SAT, ACT, IELTS ... làm căn cứ xét tuyển. Năm 2020, Trường đã dành một số chỉ tiêu cho phương thức xét tuyển kết hợp, sử dụng kết quả Bài kiểm tra tư duy và các môn Toán, Lý, Hóa của kỳ thi tốt nghiệp THPT. Bài kiểm tra tư duy do Trường tổ chức đã thu hút được nhiều học sinh tham gia, được tổ chức gọn, nhẹ từ khâu đăng ký thi tuyển cho đến các khâu tổ chức thi, chấm thi, công bố kết quả.

Tiếp tục thành công bước đầu của Bài kiểm tra tư duy, năm 2021 Ban Giám hiệu Nhà trường quyết định tiếp tục tổ chức Kỳ thi đánh giá tư duy, mở rộng quy mô, bổ sung nội dung để có thể sử dụng kết quả của Kỳ thi này cho việc xét tuyển vào đại học. Ngoài Trường ĐHBK Hà Nội sử dụng kết quả của Kỳ thi để xét tuyển, có thêm Trường Đại học Mỏ địa chất và Trường Đại học Xây dựng Hà Nội chính thức sử dụng kết quả của Kỳ thi này để xét tuyển (theo đề án tuyển sinh đã công bố). Việc sử dụng kết quả của Kỳ thi để xét tuyển đại học cũng như việc phối hợp tổ chức Kỳ thi đã được nhóm 7 trường kỹ thuật đưa vào trong Biên bản ghi nhớ hợp tác ngày 21 tháng 1 năm 2021 (gồm Trường ĐHBK Hà Nội, ĐHBK Đà Nẵng, ĐHBK Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Xây dựng Hà Nội, ĐH Giao thông vận tải, ĐH Mỏ địa chất và ĐH Thủy lợi). Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhà trường đã quyết định không tổ chức Kỳ thi đánh giá tư duy năm 2021 (dự kiến vào 15/7/2021), nhưng sẽ tiếp tục chuẩn bị các điều kiện tốt nhất cho Kỳ thi năm 2022.

2.2.1 Phương thức tuyển sinh của 3 năm gần nhất

TT	Năm tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh		
		Thi tuyển	Xét tuyển	Kết hợp thi tuyển và xét tuyển
1	2019		x	
2	2020		x	x
3	2021		x	

Năm 2020 ngoài các phương thức xét tuyển khác, Trường ĐHBK Hà Nội đã sử dụng phương thức xét tuyển kết hợp dựa trên kết quả Bài kiểm tra tư duy (do Trường tự tổ chức) và một số môn trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020 theo các tổ hợp xét tuyển A19 và A20. Các tổ hợp xét tuyển này cụ thể như sau:

- Tổ hợp A19: Toán, Lý (từ kỳ thi tốt nghiệp THPT) và Bài kiểm tra tư duy

- Tổ hợp A20: Toán, Hóa (từ kỳ thi tốt nghiệp THPT) và Bài kiểm tra tư duy (trong đó trọng số của Bài kiểm tra tư duy là 2).

Thông tin về Bài kiểm tra tư duy năm 2020

- Xét kết hợp điểm thi tốt nghiệp THPT với điểm Bài kiểm tra tư duy (30-35% tổng chỉ tiêu, không áp dụng cho ngành Ngôn ngữ Anh)

- Bài kiểm tra tư duy (Bài KTTD) gồm 2 phần Toán và Đọc hiểu, thời lượng 120 phút, trong đó có các nội dung sau:

+ Toán trắc nghiệm (25 câu, 5 điểm);

+ Toán tự luận (2 câu – 10 ý hỏi, 2,5 điểm);

+ Đọc hiểu (4 bài đọc 800-1000 từ/bài, 35 câu, 2,5 điểm);

- Kỳ thi được tổ chức vào ngày 15/8/2020 tại Hà Nội (Trường ĐHBK Hà Nội) và Thanh Hóa (Trường ĐH Hồng Đức), thu hút trên 5600 thí sinh đăng ký, tỷ lệ dự thi đạt 90%. Số thí sinh trúng tuyển đạt khoảng 1300, trong đó trên 98% thí sinh trúng tuyển đã nhập học K65 Trường ĐHBK Hà Nội.

- Thí sinh đăng ký tham dự Bài kiểm tra tư duy theo phương thức kết hợp nộp hồ sơ trực tuyến trên trang tuyển sinh của Trường ĐHBK Hà Nội tại địa chỉ <https://ts.hust.edu.vn>. Mỗi thí sinh sẽ được cấp 1 tài khoản truy cập hệ thống, kê khai thông tin, tải các minh chứng, chỉnh sửa thông tin trong quá trình làm hồ sơ.

2.2.2 Điểm trúng tuyển của năm 2020 (từ kết quả của Kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển kết hợp Bài kiểm tra tư duy)

Hai phương thức xét tuyển:

- Theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2020

- Kết hợp điểm Bài kiểm tra tư duy (KTTD) và Bài thi tốt nghiệp THPT

Bảng 2 – Điểm trúng tuyển của năm 2020

Mã xét tuyển	Tên ngành/chương trình đào tạo	Điểm chuẩn theo các phương thức xét tuyển	
		Điểm thi THPT	Kết hợp Bài KTTD
BF1	Kỹ thuật Sinh học	26.20	
BF1x	Kỹ thuật Sinh học		20.53
BF2	Kỹ thuật Thực phẩm	26.60	
BF2x	Kỹ thuật Thực phẩm		21.07
BF-E12	Kỹ thuật Thực phẩm (CT tiên tiến)	25.94	
BF-E12x	Kỹ thuật Thực phẩm (CT tiên tiến)		19.04
CH1	Kỹ thuật Hoá học	25.26	
CH1x	Kỹ thuật Hoá học		19.00
CH2	Hoá học	24.16	

CH2x	Hoá học		19.00
CH3	Kỹ thuật in	24.51	
CH3x	Kỹ thuật in		19.00
CH-E11	Kỹ thuật Hóa dược (CT tiên tiến)	26.50	
CH-E11x	Kỹ thuật Hóa dược (CT tiên tiến)		20.50
ED2	Công nghệ giáo dục	23.80	
ED2x	Công nghệ giáo dục		19.00
EE1	Kỹ thuật Điện	27.01	
EE1x	Kỹ thuật Điện		22.50
EE2	Kỹ thuật Điều khiển - Tự động hoá	28.16	
EE2x	Kỹ thuật Điều khiển - Tự động hoá		24.41
EE-E8	Kỹ thuật Điều khiển - Tự động hoá và Hệ thống điện (CT tiên tiến)	27.43	
EE-E8x	Kỹ thuật Điều khiển - Tự động hoá và Hệ thống điện (CT tiên tiến)		23.43
EE-EP	Tin học công nghiệp và Tự động hóa (Chương trình Việt - Pháp PFIEV)	25.68	
EE-Epx	Tin học công nghiệp và Tự động hóa (Chương trình Việt - Pháp PFIEV)		20.36
EM1	Kinh tế công nghiệp	24.65	
EM1x	Kinh tế công nghiệp		20.54
EM2	Quản lý công nghiệp	25.05	
EM2x	Quản lý công nghiệp		19.13
EM3	Quản trị kinh doanh	25.75	
EM3x	Quản trị kinh doanh		20.10
EM4	Kế toán	25.30	
EM4x	Kế toán		19.29
EM5	Tài chính - Ngân hàng	24.60	
EM5x	Tài chính - Ngân hàng		19.00
EM-E13	Phân tích kinh doanh (CT tiên tiến)	25.03	
EM-E13x	Phân tích kinh doanh (CT tiên tiến)		19.09
EM-E14	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (CT tiên tiến)	25.85	
EM-E14x	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (CT tiên tiến)		21.19
EM-VUW	Quản trị kinh doanh - hợp tác với ĐH Victoria Wellington (New Zealand)	22.70	

EM-VUWx	Quản trị kinh doanh - hợp tác với ĐH Victoria Wellington (New Zealand)		19.00
ET1	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	27.30	
ET1x	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông		23.00
ET-E4	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông (CT tiên tiến)	27.15	
ET-E4x	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông (CT tiên tiến)		22.50
ET-E5	Kỹ thuật Y sinh (CT tiên tiến)	26.50	
ET-E5x	Kỹ thuật Y sinh (CT tiên tiến)		21.10
ET-E9	Hệ thống nhúng thông minh và IoT (Ct tiên tiến)	27.51	
ET-E9x	Hệ thống nhúng thông minh và IoT (Ct tiên tiến)		23.30
ET-LUH	Điện tử - Viễn thông - hợp tác với ĐH Leibniz Hannover (Đức)	23.85	
ET-LUHx	Điện tử - Viễn thông - hợp tác với ĐH Leibniz Hannover (Đức)		19.00
EV1	Kỹ thuật Môi trường	23.85	
EV1x	Kỹ thuật Môi trường		19.00
FL1	Tiếng Anh KHKT và Công nghệ	24.10	-
FL2	Tiếng Anh chuyên nghiệp quốc tế	24.10	-
HE1	Kỹ thuật Nhiệt	25.80	
HE1x	Kỹ thuật Nhiệt		19.00
IT1	CNTT: Khoa học Máy tính	29.04	
IT1x	CNTT: Khoa học Máy tính		26.27
IT2	CNTT: Kỹ thuật Máy tính	28.65	
IT2x	CNTT: Kỹ thuật Máy tính		25.63
IT-E10	Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo (CT tiên tiến)	28.65	
IT-E10x	Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo (CT tiên tiến)		25.28
IT-E6	Công nghệ thông tin (Việt - Nhật)	27.98	
IT-E6x	Công nghệ thông tin (Việt - Nhật)		24.35
IT-E7	Công nghệ thông tin (Global ICT)	28.38	
IT-E7x	Công nghệ thông tin (Global ICT)		25.14
IT-EP	Công nghệ thông tin (Việt - Pháp)	27.24	
IT-EPx	Công nghệ thông tin (Việt - Pháp)		22.88

IT-LTU	Công nghệ thông tin - hợp tác với ĐH La Trobe (Úc)	26.50	
IT-LTU _x	Công nghệ thông tin - hợp tác với ĐH La Trobe (Úc)		22.00
IT-VUW	Công nghệ thông tin - hợp tác với ĐH Victoria Wellington (New Zealand)	25.55	
IT-VUW _x	Công nghệ thông tin - hợp tác với ĐH Victoria Wellington (New Zealand)		21.09
ME1	Kỹ thuật Cơ điện tử	27.48	
ME1 _x	Kỹ thuật Cơ điện tử		23.60
ME2	Kỹ thuật Cơ khí	26.51	
ME2 _x	Kỹ thuật Cơ khí		20.80
ME-E1	Kỹ thuật Cơ điện tử (CT tiên tiến)	26.75	
ME-E1 _x	Kỹ thuật Cơ điện tử (CT tiên tiến)		22.60
ME-GU	Cơ khí - Chế tạo máy - hợp tác với ĐH Griffith (Úc)	23.90	
ME-GU _x	Cơ khí - Chế tạo máy - hợp tác với ĐH Griffith (Úc)		19.00
ME-LUH	Cơ điện tử - hợp tác với ĐH Leibniz Hannover (Đức)	24.20	
ME-LUH _x	Cơ điện tử - hợp tác với ĐH Leibniz Hannover (Đức)		21.60
ME-NUT	Cơ điện tử - hợp tác với ĐHCN Nagaoka (Nhật Bản)	24.50	
ME-NUT _x	Cơ điện tử - hợp tác với ĐHCN Nagaoka (Nhật Bản)		20.50
MI1	Toán - Tin	27.56	
MI1 _x	Toán - Tin		23.90
MI2	Hệ thống thông tin quản lý	27.25	
MI2 _x	Hệ thống thông tin quản lý		22.15
MS1	Kỹ thuật Vật liệu	25.18	
MS1 _x	Kỹ thuật Vật liệu		19.27
MS-E3	KHKT Vật liệu (CT tiên tiến)	23.18	
MS-E3 _x	KHKT Vật liệu (CT tiên tiến)		19.56
PH1	Vật lý kỹ thuật	26.18	
PH1 _x	Vật lý kỹ thuật		21.50
PH2	Kỹ thuật hạt nhân	24.70	

PH2x	Kỹ thuật hạt nhân		20.00
TE1	Kỹ thuật Ô tô	27.33	
TE1x	Kỹ thuật Ô tô		23.40
TE2	Kỹ thuật Cơ khí động lực	26.46	
TE2x	Kỹ thuật Cơ khí động lực		21.06
TE3	Kỹ thuật Hàng không	26.94	
TE3x	Kỹ thuật Hàng không		22.50
TE-E2	Kỹ thuật Ô tô (CT tiên tiến)	26.75	
TE-E2x	Kỹ thuật Ô tô (CT tiên tiến)		22.50
TE-EP	Cơ khí hàng không (Chương trình Việt - Pháp PFIEV)	23.88	
TE-EPx	Cơ khí hàng không (Chương trình Việt - Pháp PFIEV)		19.00
TROY-BA	Quản trị kinh doanh - hợp tác với ĐH Troy (Hoa Kỳ)	22.50	
TROY-BAx	Quản trị kinh doanh - hợp tác với ĐH Troy (Hoa Kỳ)		19.00
TROY-IT	Khoa học máy tính - hợp tác với ĐH Troy (Hoa Kỳ)	25.00	
TROY-ITx	Khoa học máy tính - hợp tác với ĐH Troy (Hoa Kỳ)		19.00
TX1	Kỹ thuật Dệt - May	23.04	
TX1x	Kỹ thuật Dệt - May		19.16

2.3 Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng để tổ chức Kỳ thi

2.3.1 Cơ sở vật chất của Trường (phục vụ công tác tổ chức thi):

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: gần 4000 (Trường cam kết đáp ứng nhu cầu chỗ lưu trú cho thí sinh dự thi).

- Số lượng phòng học có thể sử dụng làm phòng thi:

Bảng 3 – Số lượng phòng thi

TT	Hạng mục	Số lượng	Số lượng phòng thi (modul)
1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	14	42 (30)
2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	56	112 (30)
3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	105	105 (30)
4	Số phòng học dưới 50 chỗ	81	81 (24)
	Tổng số	256	340 (114)

Các phòng học, hội trường đều được trang bị đầy đủ ánh sáng, thông gió (quạt, điều hòa không khí), bàn ghế theo tiêu chuẩn.

(Nguồn: Báo cáo 3 công khai hàng năm)

2.3.2 Thống kê tình hình cán bộ, giảng viên cơ hữu

- Tổng số cán bộ: 1709

- Số lượng cán bộ giảng dạy: 1069

- Số lượng cán bộ kỹ thuật, phục vụ giảng dạy, nghiên cứu: 640

(Nguồn: Báo cáo 3 công khai hàng năm)

2.4 Thông tin về các Quy định, Quy chế liên quan đến Kỳ thi

2.4.1 Căn cứ xây dựng các văn bản liên quan đến Kỳ thi

- Quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo dục Mầm non ban hành theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2021/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông và Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông;

- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2.4.2 Các quy định, quy chế do Trường ĐHBK Hà Nội ban hành

- Quy chế tuyển sinh đại học năm 2021 ban hành kèm theo Quyết định số 668/QĐ-ĐHBK-TS ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHBK Hà Nội;

- Quy chế thi tuyển sinh đại học năm 2021 ban hành kèm theo quyết định số 789/QĐ-ĐHBK ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHBK Hà Nội;

- Đề án “Tổ chức thi tuyển và xét tuyển đại học theo Kỳ thi đánh giá tư duy của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội”, ban hành kèm theo Quyết định số 2450/QĐ-ĐHBK ngày 09/11/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHBK Hà Nội.

2.5 Kỳ thi đánh giá tư duy năm 2022

2.5.1 Thông tin chung về Kỳ thi

(1) Đối tượng dự thi: Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành.

(2) Phạm vi: thí sinh ở tất cả các Tỉnh, Thành phố trên toàn quốc có thể đăng ký dự thi.

(3) Bài thi đánh giá tư duy

- Hình thức: 01 bài thi đánh giá tư duy, gồm các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận. Thí sinh trả lời các câu hỏi trắc nghiệm trên phiếu, làm phần tự luận trên giấy thi do Trường quy định.

- Thời gian: 270 phút (2 buổi thi)

- Nội dung:

Bài thi đánh giá tư duy gồm các phần sau:

Phần thi bắt buộc 1: Toán trắc nghiệm và Toán tự luận, thời lượng 90 phút

Phần thi bắt buộc 2: Đọc hiểu trắc nghiệm, thời lượng 30 phút

Phần thi tự chọn 1: Tự chọn Khoa học tự nhiên trắc nghiệm, thời lượng 90 phút, nội dung Vật lý, Hóa học và Sinh học.

Phần thi tự chọn 2: Tiếng Anh, trắc nghiệm và tự luận (bài viết), thời lượng 60 phút.

Lưu ý: Thí sinh có thể chọn đăng ký thi một trong hai phần thi tự chọn, hoặc cả 2 phần.

2.5.2 Tổ chức kỳ thi đánh giá tư duy năm 2022

(1) Đăng ký dự thi, lệ phí dự thi/xét tuyển

- Thí sinh có nguyện vọng tham dự Kỳ thi để xét tuyển đại học cần thực hiện đăng ký như sau:

+ Đăng ký dự thi trực tuyến trên trang thông tin của Trường ĐHBK Hà Nội tại địa chỉ <https://ts.hust.edu.vn> (mục Tuyển sinh đại học → Đăng ký online) hoặc theo link: dangkytuyensinh.hust.edu.vn từ ngày 15/5/2022 đến hết ngày 15/6/2022. Thí sinh sẽ được hướng dẫn để gửi bản chụp các hồ sơ, minh chứng cần thiết.

+ Đăng ký xét tuyển đại học theo quy trình của Bộ GDĐT, trong đó cần ghi rõ các thông tin về nguyện vọng, tổ hợp xét tuyển sử dụng kết quả Kỳ thi đánh giá tư duy. Cụ thể, các tổ hợp xét tuyển theo kết quả bài thi đánh giá tư duy như sau:

Tổ hợp K00: Toán, Đọc hiểu, Tự chọn 1 và Tự chọn 2;

Tổ hợp K01: Toán, Đọc hiểu và Tự chọn 1;

Tổ hợp K02: Toán, Đọc hiểu và Tự chọn 2.

Các mã xét tuyển dựa trên các tổ hợp này được quy định chi tiết trong phần 2.6.

+ Lệ phí dự thi/xét tuyển: 300.000 VND/thí sinh, nộp theo hình thức trực tuyến.

(2) Thời gian, địa điểm tổ chức kỳ thi

- Thời gian tổ chức Kỳ thi đánh giá tư duy: dự kiến vào 15/7/2022 (sáng, chiều);

- Địa điểm:

+ Tại Hà Nội: Điểm thi Trường ĐHBK Hà Nội và một số trường Đại học khác (có thỏa thuận sử dụng kết quả Kỳ thi)

+ Tại Hải Phòng: Điểm thi Trường ĐH Hàng hải

+ Tại Nghệ An: Điểm thi Trường ĐH Vinh

+ Tại Tuyên Quang: Điểm thi Trường ĐH Tân Trào

+ Tại Đà Nẵng: Điểm thi Trường ĐH Bách khoa Đà Nẵng

2.5.3 Danh sách các trường đại học, học viện sử dụng kết quả Kỳ thi đánh giá tư duy để xét tuyển đại học năm 2022 (tính đến thời điểm hiện tại)

1. Trường ĐHBK Hà Nội
2. Trường ĐH Công nghệ Giao thông vận tải
3. Trường ĐH Giao thông vận tải
4. Trường ĐH Mỏ - Địa chất
5. Trường ĐH Thăng Long
6. Trường ĐH Thủy lợi
7. Trường ĐH Xây dựng
8. Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên
9. Trường ĐH Kinh tế Kỹ thuật công nghiệp
10. Trường ĐH Phenikaa
11. Trường ĐH Bách khoa Đà Nẵng – ĐH Đà Nẵng
12. Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội
13. Học viện Chính sách và Phát triển
14. Trường ĐH Kinh tế Quốc dân
15. Trường ĐH Công nghệ Đông Á
16. Trường ĐH Kinh tế Nghệ An
17. Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật Vinh
18. Trường ĐH Mỹ thuật công nghiệp Á châu
19. Trường ĐH Hà Nội
20. Trường ĐH Vinh

Danh sách các cơ sở giáo dục đại học sử dụng kết quả Kỳ thi đánh giá tư duy để xét tuyển đại học sẽ được tiếp tục cập nhật.

2.6 Chỉ tiêu, ngành đào tạo/chương trình đào tạo, tổ hợp xét tuyển dựa trên kết quả bài thi đánh giá tư duy năm 2022

- Chỉ tiêu: 50 – 60 % tổng chỉ tiêu toàn trường.

- Các tổ hợp xét tuyển:
 - + Tổ hợp K00 tương ứng nội dung Toán – Đọc hiểu – Tự chọn 1 (Lý, Hóa, Sinh) và Tự chọn 2 (tiếng Anh)
 - + Tổ hợp K01 tương ứng nội dung Toán – Đọc hiểu – Tự chọn 1 (Lý, Hóa, Sinh)
 - + Tổ hợp K02 tương ứng nội dung Toán – Đọc hiểu – Tự chọn 2 (tiếng Anh)
- Các ngành/chương trình đào tạo sử dụng tổ hợp K00, K01, K02 được cho ở bảng dưới đây:

Bảng 4 – Mã xét tuyển, tổ hợp xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá tư duy của Trường ĐHBK Hà Nội

TT	Chương trình/ngành đào tạo	Mã xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển
1	Kỹ thuật Sinh học	BF1x	K00, K01
2	Kỹ thuật Thực phẩm	BF2x	K00, K01
3	Kỹ thuật Thực phẩm (CT tiên tiến)	BF-E12x	K00, K01, K02
4	Kỹ thuật Hóa học	CH1x	K00, K01
5	Hóa học	CH2x	K00, K01
6	Kỹ thuật In	CH3x	K00, K01
7	Kỹ thuật Hóa dược (CT tiên tiến)	CH-E11x	K00, K01, K02
8	Công nghệ Giáo dục	ED2x	K00, K01
9	Kỹ thuật điện	EE1x	K00, K01
10	Kỹ thuật điều khiển & Tự động hóa	EE2x	K00, K01
11	Chương trình tiên tiến Hệ thống điện và năng lượng tái tạo	EE-E18x	K00, K01, K02
12	Chương trình tiên tiến Kỹ thuật điều khiển-Tự động hóa	EE-E8x	K00, K01, K02
13	Chương trình Việt pháp: Tin học công nghiệp và Tự động hóa	EE-Epx	K00, K01
14	Kinh tế Công nghiệp	EM1x	K00, K01, K02
15	Quản lý Công nghiệp	EM2x	K00, K01, K02
16	Quản trị Kinh doanh	EM3x	K00, K01, K02
17	Kế toán	EM4x	K00, K01, K02
18	Tài chính-Ngân hàng	EM5x	K00, K01, K02
19	Phân tích Kinh doanh (CT tiên tiến)	EM-E13x	K00, K01, K02
20	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (CT tiên tiến)	EM-E14x	K00, K01, K02
21	Kỹ thuật Điện tử-Viễn thông	ET1x	K00, K01

22	Truyền thông số và Kỹ thuật đa phương tiện (CT tiên tiến)	ET-E16x	K00, K01, K02
23	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông (CT tiên tiến)	ET-E4x	K00, K01, K02
24	Kỹ thuật Y sinh (CT tiên tiến)	ET-E5x	K00, K01, K02
25	Hệ thống nhúng thông minh và IoT (CT tiên tiến)	ET-E9x	K00, K01
26	Điện tử - Viễn thông - ĐH Leibniz Hannover (Đức)	ET-LUHx	K00, K01, K02
27	Kỹ thuật Y sinh (mới)	ET2	K00, K01
28	Kỹ thuật Môi trường	EV1x	K00, K01
29	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	EV2x	K00, K01
30	Tiếng Anh KHKT và Công nghệ	FL1x	K02
31	Tiếng Anh chuyên nghiệp quốc tế	FL2x	K02
32	Kỹ thuật Nhiệt	HE1x	K00, K01
33	CNTT: Khoa học Máy tính	IT1x	K00, K01
34	CNTT: Kỹ thuật Máy tính	IT2x	K00, K01
35	Khoa học Dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo (CT tiên tiến)	IT-E10x	K00, K01, K02
36	An toàn không gian số - Cyber Security (CT Tiên tiến)	IT-E15x	K00, K01, K02
37	Công nghệ Thông tin (Việt-Nhật)	IT-E6x	K00, K01
38	Công nghệ Thông tin Global ICT	IT-E7x	K00, K01, K02
39	Công nghệ Thông tin Việt-Pháp	IT-EPx	K00, K01
40	Kỹ thuật Cơ điện tử	ME1x	K00, K01
41	Kỹ thuật Cơ khí	ME2x	K00, K01
42	Kỹ thuật Cơ điện tử (CT tiên tiến)	ME-E1x	K00, K01, K02
43	Cơ khí - Chế tạo máy - hợp tác với ĐH Griffith (Úc)	ME-Gux	K00, K01, K02
44	Cơ điện tử - hợp tác với ĐH Leibniz Hannover (Đức)	ME-LUHx	K00, K01, K02
45	Cơ điện tử - hợp tác với ĐHCN Nagaoka (Nhật Bản)	ME-NUTx	K00, K01, K02
46	Toán-Tin	MI1x	K00, K01
47	Hệ thống Thông tin quản lý	MI2x	K00, K01
48	Kỹ thuật Vật liệu	MS1x	K00, K01
49	KHKT Vật liệu (CT tiên tiến)	MS-E3x	K00, K01, K02
50	Vật lý Kỹ thuật	PH1x	K00, K01
51	Kỹ thuật Hạt nhân	PH2x	K00, K01

52	Vật lý Y khoa	PH3x	K00, K01
53	Kỹ thuật Ô tô	TE1x	K00, K01
54	Kỹ thuật Cơ khí động lực	TE2x	K00, K01
55	Kỹ thuật Hàng không	TE3x	K00, K01
56	Kỹ thuật Ô tô (CT tiên tiến)	TE-E2x	K00, K01, K02
57	Cơ khí Hàng không (CT Việt-Pháp PFIEV)	TE-EPx	K00, K01
58	Quản trị Kinh doanh - ĐH Troy (Hoa Kỳ)	TROY-BAx	K00, K01, K02
59	Khoa học Máy tính - ĐH Troy (Hoa Kỳ)	TROY-ITx	K00, K01, K02
60	Công nghệ Dệt-May	TX1x	K00, K01

Thí sinh sử dụng kết quả Bài thi đánh giá tư duy của Trường ĐHBK Hà Nội để xét tuyển vào các trường Đại học khác cần tham khảo Đề án tuyển sinh của các trường đại học này.

2.7 Các thông tin cần thiết khác khi sử dụng kết quả bài thi đánh giá tư duy để xét tuyển vào Trường ĐHBK Hà nội

a) Mã trường: BKA

b) Điều kiện nhận hồ sơ Đăng ký xét tuyển

Điểm trung bình 6 học kỳ mỗi môn học THPT trong tổ hợp môn được lựa chọn đạt từ 7,0 trở lên. Tổ hợp môn được lựa chọn là một trong các tổ hợp sau:

- 1) Toán – Lý – Hóa;
- 2) Toán – Lý – Ngoại ngữ;
- 3) Toán – Hóa – Sinh;
- 4) Toán – Hóa – Ngoại ngữ;
- 5) Toán – Văn – Ngoại ngữ.

Nhà trường sẽ kiểm tra học bạ THPT khi thí sinh trúng tuyển đến nhập học. Điều kiện này không áp dụng cho thí sinh đã tốt nghiệp cao đẳng hệ chính quy của Trường ĐH Bách khoa Hà Nội và thí sinh đăng ký xét tuyển vào các chương trình đào tạo quốc tế do nước ngoài cấp bằng (TROY-ITx, TROY-BAx).

c) Điều kiện phụ khi xét tuyển: Trong trường hợp số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vượt quá chỉ tiêu ngành/CTĐT, các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách sẽ được xét trúng tuyển theo điều kiện phụ được quy định trong Đề án tuyển sinh năm 2022 của Trường.

d) Đăng ký xét tuyển

- Thí sinh được đăng ký xét tuyển vào các ngành, chương trình của trường không giới hạn số nguyện vọng. Thời gian đăng ký theo quy định chung của Bộ GDĐT.

- Thí sinh có thể đăng ký vào một ngành/CTĐT sử dụng tất cả các phương thức xét tuyển của Trường, nhưng phải lưu ý thứ tự nguyện vọng. Ví dụ:

NV1: Toán tin, mã xét tuyển MI1 (theo phương thức Xét tuyển tài năng)

NV2: Toán tin, mã xét tuyển MI1x (theo phương thức xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi đánh giá tư duy), tổ hợp xét tuyển K00

NV3: Toán tin, mã xét tuyển MI1y (theo phương thức xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2022), tổ hợp xét tuyển A00.

đ) Chính sách ưu tiên:

- Ưu tiên vùng, miền, đối tượng chính sách được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GDĐT;

- Thí sinh không sử dụng quyền được tuyển thẳng (theo quy định của Bộ GDĐT) không được ưu tiên khi xét tuyển theo phương thức sử dụng kết quả bài thi đánh giá tư duy.

e) Nguyên tắc và kế hoạch xét tuyển

- Xét tuyển theo quy định của Bộ GDĐT và văn bản thống nhất trong nhóm trường tuyển sinh. Xét điểm thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển theo kết quả bài thi đánh giá tư duy trong cùng đợt, sử dụng cơ sở dữ liệu chung. Thí sinh trúng tuyển nguyện vọng trước sẽ không được xét tiếp nguyện vọng sau.

- Điểm trúng tuyển của các tổ hợp là như nhau đối với một ngành/CTĐT.

- Kế hoạch tổ chức xét tuyển theo lịch thống nhất của Bộ GDĐT.

2.8 Lộ trình triển khai

- Tổ chức đăng ký tham dự Kỳ thi: Từ 15/5/2022 đến 15/6/2022;

- Thi đánh giá tư duy: 15/7/2022;

- Công bố kết quả Kỳ thi: Trước 25/7/2022.

3. Các trang thông tin, hỗ trợ

a) Website của trường: <https://hust.edu.vn>

- Cung cấp thông tin chung về trường ĐHBK Hà Nội;

- Thông tin về phương thức, đề án tuyển sinh: xem mục **TUYỂN SINH**;

- Thông tin về sinh viên, học phí, học bổng: xem mục **SINH VIÊN**;

b) Website tuyển sinh: <https://ts.hust.edu.vn>

- Cung cấp các thông tin tuyển sinh thường xuyên;

- Thông tin về học phí, học bổng;

- Các chương trình tư vấn hướng nghiệp; tư vấn tuyển sinh; giải đáp thắc mắc; tư vấn từ xa ...

- Đăng ký tham gia xét tuyển tài năng, đăng ký tham dự bài kỳ thi đánh giá tư duy;

c) Trang fanpage tuyển sinh: <facebook.com/tsdhubk>

- Cung cấp thông tin tuyển sinh ngắn gọn;

- Thông báo về các sự kiện liên quan đến công tác tuyển sinh;

- Trao đổi về các chủ đề liên quan đến tuyển sinh;

d) Cán bộ tư vấn, hỗ trợ giải đáp thắc mắc:

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
1	Trần Trung Kiên	TP. Tuyển sinh	0904414441	kien.trantrung1@hust.edu.vn
2	Vũ Duy Hải	Phó TP. Tuyển sinh	0904148306	hai.vuduy@hust.edu.vn
3	Lê Đình Nam	Phó TP. Tuyển sinh	0918991510	nam.ledinh@hust.edu.vn
4	Phạm Thị Thu Hằng	CV. Tuyển sinh	0949817299	hang.pham@hust.edu.vn
5	Lương Thị Thu Hiền	CV. Tuyển sinh	0388955998	hien.luongthithu@hust.edu.vn